

Số: /KH-ĐTH

Hồng Bàng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; Công văn số 647/UBND-VHXXH ngày 28/8/2025 của UBND phường Hồng Bàng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035; Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025, thực trạng và đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hiệu quả để duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Tập trung mọi nguồn lực để ổn định, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tạo động lực thi đua dạy tốt – học tốt trong toàn thể giáo viên và học sinh.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 với sự cố gắng của tập thể cán bộ giáo viên, trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Nhiều hoạt

động, phong trào dẫn đầu thành phố và quận.

1. Đảng bộ đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, nhận giấy khen của Quận ủy Hồng Bàng.

2. Trường đạt Tập thể Lao động Xuất sắc; nhận Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, nhận giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội mạnh cấp thành phố; nhận Bằng khen của Trung ương đoàn.

19 đồng chí đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 97 đồng chí đạt Lao động Tiên tiến; 19 đồng chí Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

02 đ/c được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 đ/c được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; 04 đồng chí được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố; 08 đ/c được nhận giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; 02 đồng chí được nhận Giấy khen của UBND quận.

3. Chất lượng giáo dục

- 100% học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học.
- 100% học sinh khối 5 Hoàn thành chương trình tiểu học
- Tổng số toàn trường đạt **684 giải** trong các cuộc thi, giao lưu. Trong đó: **68 giải Quốc tế và Hội nhập; 359 giải cấp Quốc gia; 123 giải cấp Thành phố và 132 giải cấp Quận.**
- Học sinh tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề Đội đạt Xuất sắc.

II. Quy mô trường lớp, đội ngũ năm học 2025-2026

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh		Số HS học 2 buổi/ngày		Số HS Học Ngoại ngữ		Số HS Học Tin học		Số HS bán trú	
		Số HS	Nữ	Số HS	TL %	Số HS	TL %	Số HS	TL %	Số HS	TL %
1	09	308	143	308	100	308	100	00	00	306	99,3
2	09	315	151	315	100	315	100	00	00	306	97
3	10	345	165	345	100	345	100	345	100	339	98
4	10	314	144	314	100	314	100	314	100	304	96,8
5	12	402	187	402	100	402	100	402	100	399	99
Tổng	50	1684	790	1684	100	1684	100	1061	63	1654	98

- Lớp Phổ cập nhà thờ chính tòa:

+ Lớp ghép 2,3: 01 (13 HS)

+ Lớp ghép 4,5: 01 (08 HS)

2. Cán bộ quản lí, Giáo viên, nhân viên

a, Số lượng

Tổng số			Trong tổng số									
SL	Nữ	CB QL	Giáo viên			Nhân viên			Nhân viên hợp đồng khác			
			Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		
				Định biên	Hợp đồng		Định biên	Hợp đồng		Bảo vệ	Lao công	Y tế
105	94	3	89	89	00	3	3	0	10	5	04	01

b, Trình độ chuyên môn giáo viên

TS	Chuyên môn			Ngoại ngữ						Tin học			LL CT	QL NN	ĐV
	Th.S	ĐH	CĐ	ĐH	B1	C	B	A2	A	ĐH	B	A			
95	17	76	2	19	10	8	50	0	7	1	92	2	14	3	77

* Đánh giá trình độ đội ngũ: Trình độ chuẩn và trên chuẩn là 98%. Trong đó trên chuẩn đạt 17%.

* Đảng bộ trực thuộc Quận ủy Hồng Bàng có 4 chi bộ với 77 đảng viên.

* Chi đoàn giáo viên có 15 Đoàn viên.

III. Cơ sở vật chất

- Trường có 2 điểm trường, tổng diện tích 4693m² (điểm trường A: 3672m² điểm trường B: 1021m²)

- Có 50 phòng học/50 lớp đảm bảo các điều kiện tổ chức cho 100% HS học 2 buổi/ ngày.

- Có 16 phòng chức năng, 03 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc, 03 phòng Stem; 04 phòng thông minh; 02 phòng Thư viện; 01 phòng Thiết bị. Trang thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đảm bảo theo yêu cầu.

- 02 điểm trường có bếp ăn 1 chiều phục vụ công tác bán trú cho học sinh...

IV. Những thuận lợi khó khăn cơ bản

a. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo, quan tâm, giúp đỡ của các cấp Ủy, chính quyền, các cấp quản lí ngành GDĐT; sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể và PHHS nhà trường.

Giáo viên nhà trường luôn tích cực, chủ động tự học để cập nhật kiến thức mới, đổi mới về phương pháp giảng dạy. Luôn đồng hành, cảm thông, chia sẻ khó khăn với lãnh đạo nhà trường.

Nhà trường nhận được sự phối hợp, ủng hộ nhiệt tình của PHHS và nhân dân địa phương. Học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện tốt.

Cơ sở hạ tầng, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, hệ thống PCCC (điểm A) được đầu tư theo hướng tiên tiến hiện đại và đồng bộ, đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

- Yêu cầu, sự quan tâm, kỳ vọng của xã hội, của nhân dân đối với ngành giáo dục ngày càng cao, tạo áp lực không nhỏ cho đội ngũ CBGV, nhân viên nhà trường.

- Trường ở vị trí trung tâm, thường xuyên được huy động tham gia các hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội, một số PHHS chưa nhiệt tình ủng hộ cho những hoạt động này.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Nhiệm vụ trọng tâm năm học

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của ngành. Tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với nhà trường.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả **Chương trình giáo dục phổ thông 2018**; Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tiếp tục triển khai nội dung giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI) ở cấp tiểu học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Duy trì và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật và học sinh lớp học nhà thờ chính toà

3. Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý và đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh tra nội bộ; **khai thác, sử dụng thư viện số, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả**, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

5. Tiếp tục xây dựng và khẳng định nhà trường là **đơn vị điển hình về dạy và học ngoại ngữ**. Tăng cường hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, mở rộng hợp tác quốc tế: Duy trì và nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh và **Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Pháp tăng cường**.

6. Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua phù hợp với điều kiện nhà trường, xây dựng “Trường học hạnh phúc”; phối hợp giữa nhà trường, cha

mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nền nếp, kỉ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học

a, Nhiệm vụ

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua theo đúng tinh thần chỉ đạo và phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Tạo khí thế thi đua sôi nổi trong CB, GV, NV và HS. Tiếp tục "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành; thực hiện tốt công tác an toàn, an ninh trường học; nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một "Trường học hạnh phúc".

b, Chỉ tiêu

100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

100% CB, GV, NV, HS không vi phạm chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo, có phẩm chất tốt.

100% CB, GV thực hiện đúng các Quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định khác của ngành.

c, Biện pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Dạy tốt, học tốt”... Quán triệt và triển khai nghiêm túc các nội dung, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Tuyên truyền, thực hiện các văn bản về đạo đức nhà giáo, luật trẻ em và công tác an ninh, an toàn trường học. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin...

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể để bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, văn hóa công vụ.

Tổ chức cho CB GV, NV kí cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua của GV, NV, tập thể lớp và HS trong đó có nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện nội quy nhà trường, phòng chống ma túy học đường, thực hiện luật giao thông...

Thực hiện các khoản thu, mức thu theo đúng quy định, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Thực hiện việc công khai theo các nội dung quy định.

Thực hiện lồng ghép nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào các hoạt động ngoại khóa; Tổ chức lồng ghép kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác trong buổi Lễ chào cờ sáng thứ Hai

đầu tuần. Tiếp tục triển khai trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động ngoại khóa có chất lượng; Tăng cường công tác giáo dục truyền thống như thấp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; tham quan các di tích lịch sử. Sử dụng hiệu quả hòm thư “ Những điều em muốn nói ”...

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Kế hoạch thời gian năm học

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường ngày 25/8/2025.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a, Nhiệm vụ: Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, bài học phù hợp với khung thời gian năm học, theo đúng các văn bản chỉ đạo, tình hình thực tế của địa phương, nhà trường.

b, Chỉ tiêu: Hoàn thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trước ngày 01/9/2025.

c, Biện pháp

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a, Nhiệm vụ:

Đảm bảo mọi điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Triển khai dạy học môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp tự chọn lớp 1,2 theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 học 04 Tiếng Anh/tuần hoặc 04 Tiếng Pháp/tuần theo quy định.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hoá học đường gắn với đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp nội dung thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học,... đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

b, Chỉ tiêu:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp đảm bảo thành công, đạt hiệu quả cao trong mục tiêu giáo dục.

Khối 1,2: 16/18 lớp học tự chọn môn Tiếng Anh (02 tiết/tuần); 02/18 lớp học tự chọn môn Tiếng Pháp (06 tiết/tuần).

Khối 3,4,5: 27/32 lớp học Tiếng Anh (04 tiết/tuần); 05/32 lớp học Tiếng Pháp (06 tiết/tuần)

100% CB, GV, NV nhà trường tham gia học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số và hướng dẫn học sinh tham gia theo kế hoạch.

c, Biện pháp

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Sở GD&ĐT.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) lớp 1,2 theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

2.2.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

*** Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày:**

a, Nhiệm vụ: Duy trì tỉ lệ, nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày.

b, Chỉ tiêu: 100% số lớp, số học sinh của nhà trường học 2 buổi/ngày.

c, Biện pháp:

- Duy trì 100% học sinh học 9 buổi/tuần; mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút và đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự

chọn (Tiếng Anh đối với Khối lớp 1,2) và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.2.4. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

a, Nhiệm vụ: Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của PHHS, phù hợp tình hình thực tế nhà trường, địa phương.

b, Chỉ tiêu: 100% học sinh đăng kí tham gia các hoạt động sau giờ học chính thức bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu.

c, Biện pháp

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức: Từ 16h00' đến 17h00' từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

3. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

a, Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5.

b, Chỉ tiêu: 100% học sinh các khối lớp được thực hiện các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với lứa tuổi.

c, Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Nghiên cứu và điều chỉnh ngữ liệu ở tất cả các môn liên quan đến kiến thức lịch sử, địa lý sau khi thực hiện sáp nhập các tỉnh, thành và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí

trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

5. Triển khai giáo dục STEM

a, Nhiệm vụ: Triển khai giáo dục STEM phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, khối lớp, môn học. Đảm bảo hiệu quả, mục tiêu.

b, Chỉ tiêu: 100% các lớp được triển khai giáo dục STEM phù hợp.

c, Biện pháp:

- Nghiêm túc triển khai, thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học (chú trọng hình thức tổ chức: Bài học STEM).

- Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện CSVC của nhà trường, lớp học. Tổ chức tập huấn cho 100% CB, GV nhà trường; tổ chức các chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm cuối năm học.

- Chuẩn bị tốt nhất về cơ sở vật chất, đội ngũ, thời khóa biểu để giảng dạy có chất lượng giáo dục STEM cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

6.1. Dạy học Tiếng Anh

a, Nhiệm vụ:

- Tổ chức dạy tiếng Anh cho HS cho học sinh toàn trường dựa trên tình hình

thực tế của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của PHHS. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong nhà trường.

- Học sinh khối 3,4,5 học 4 tiết/tuần theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Học sinh khối 1,2 học 2 tiết/tuần Tiếng Anh tự chọn theo nguyện vọng đăng ký của học sinh và PHHS.

b, Chỉ tiêu: 100% học sinh học Tiếng Anh đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

c, Biện pháp:

- Triển khai thực hiện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, tự nguyện tham gia học của học sinh, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần; đảm bảo các yêu cầu được quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với lớp 3,4, 5: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3,4, 5 đảm bảo 4 tiết/tuần là môn học ngoại ngữ 1 bắt buộc theo chương trình của Bộ GD&ĐT;

- Thực hiện đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, cụ thể: Các lớp học theo bộ sách I-learn Smart Start.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

6.2. Dạy học Tiếng Pháp

a, Nhiệm vụ:

- Tổ chức 07 lớp Tiếng Pháp (167 học sinh) từ khối 1 đến khối 5

- Nâng cao chất lượng học sinh lớp Pháp, phát triển toàn diện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, kỹ năng về ngôn ngữ.

b, Chỉ tiêu:

- 100% học sinh học Tiếng Pháp được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt môn Tiếng Pháp; Tham gia tích cực, có hiệu quả các cuộc giao lưu, các sân chơi Festival Tiếng Pháp.

c, Biện pháp:

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, tích hợp liên môn tăng cường kỹ năng giao tiếp cho học sinh khối Tiếng Pháp.

6.3. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

a, Nhiệm vụ: Tổ chức dạy Tin học là môn học bắt buộc đối HS lớp 3,4, 5 theo Chương trình GDPT 2018. Tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh học sinh lớp 3.

b, Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 3,4,5 tham gia học Tin học và được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt môn Tin học.

- Học sinh tham gia giao lưu Tin học trẻ cấp Quận, thành phố, Quốc gia đạt giải cao.

c, Biện pháp

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học bắt buộc theo yêu cầu được quy định trong CT GDPT 2018 trong năm học 2025-2026.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh học sinh lớp 3 với thời lượng 1 tiết/tuần.

- Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Thực hiện công tác XHH để liên kết với Trung tâm giáo dục kỹ năng công dân số KDC Hải Phòng để thực hiện giảng dạy.

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá và phát triển năng lực số

7.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a, Nhiệm vụ: Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp thực tế.

b, Chỉ tiêu: 100% giáo viên thực hiện linh hoạt, đạt hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

c, Biện pháp:

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy

học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; lồng ghép dạy học thông qua chơi; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lí giáo dục, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

7.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a, Nhiệm vụ: Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức đánh giá học sinh phù hợp thực tế.

b, Chỉ tiêu: 100% giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh. Đảm bảo đánh giá đúng, đạt mục đích đánh giá.

c, Biện pháp:

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Phối hợp với Trường THCS Hồng Bàng giám sát coi, chấm bài kiểm tra học kì II cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sang Trường THCS Hồng Bàng theo đúng quy định.

8. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố người nước ngoài

a, Nhiệm vụ:

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục quốc tế, giáo dục tích hợp đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học.

b, Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được tạo điều kiện tham gia các hoạt động liên kết theo nguyện vọng sau khi được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi học sinh không quá 2 hoạt động liên kết/tuần học.

c, Biện pháp:

- Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết, giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục theo đúng quy định.
- Sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện của các cấp.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động liên kết.
- Công khai minh bạch các hoạt động liên kết.
- Nhà trường tiến hành kiểm tra và đối khớp với hợp đồng mà trung tâm đã ký hợp đồng, cam kết với nhà trường.

III. Thực hiện Quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục**1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

a, Nhiệm vụ: Kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng CSVC hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC, đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

b, Chỉ tiêu:

- Rà soát toàn bộ CSVC nhà trường. Hoàn thành việc tham mưu công tác xây dựng, bổ sung CSVC năm học 2025-2026.
- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

c, Biện pháp:

- Rà soát để sửa chữa, bổ sung CSVC đã hư hỏng, xuống cấp.
- Bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng dạy học...theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**a, Nhiệm vụ**

Triển khai đúng các văn bản chỉ đạo hướng dẫn; thực hiện đúng sự chỉ đạo của BCD PCGD, XMC các cấp.

Thực hiện công tác điều tra PCGD, XMC đảm bảo đầy đủ, chính xác. Cập nhật phần mềm PCGD, XMC chính xác, kịp tiến độ. Hoàn thành hồ sơ PCGD, XMC theo đúng yêu cầu.

b, Chỉ tiêu

Đảm bảo 100% trẻ trên địa bàn trong độ tuổi đi học được đến trường.

Duy trì sĩ số HS đạt 100%. Không có HS bỏ học.

PCGD đúng độ tuổi đạt Mức độ 3, XMC đạt mức độ 2

c, Biện pháp

- Thực hiện Nghị định, Thông tư của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều

kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- Phối hợp chặt chẽ với trường Mầm non, tổ dân phố trên địa bàn phường Hồng Bàng được phân công trong điều tra, cập nhật thông tin và thống kê báo cáo để hoàn thành công tác PCGD, XMC.

- Tham mưu với UBND phường Hồng Bàng, phối hợp với các trường, các tổ chức xã hội trên địa bàn phường để tuyên truyền, vận động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a, Nhiệm vụ: Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định. Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng CSVC hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC, đáp ứng trường học hiện đại.

b, Chỉ tiêu:

- Tiếp tục cập nhật đầy đủ 100% hồ sơ của năm học 2025-2026 theo các tiêu chí của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Nhà trường tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá và hoàn thành báo cáo tự đánh giá năm học 2025- 2026 vào tháng 5/2026.

- Duy trì vững chắc 4/5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

c, Biện pháp:

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để đầu tư CSVC đảm bảo theo yêu cầu. Rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí. Tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT về kiểm định chất lượng.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a, Nhiệm vụ:

- Huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi trên địa bàn đến trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với 03 đối tượng học sinh khuyết tật và 10 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Duy trì lớp học tình thương tại nhà thờ chính tòa.

b, Chỉ tiêu

- Không để HS khuyết tật và học sinh khó khăn trong nhà trường phải nghỉ học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục 02 lớp ghép tại nhà thờ chính tòa.

c, Biện pháp

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đối với 03 học sinh khuyết tật ở các khối lớp theo phương thức giáo dục hòa nhập, theo chương trình giáo dục chung:

+ Giáo viên chủ động điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trường hợp học sinh khuyết tật của lớp mình.

+ Lập kế hoạch giáo dục hòa nhập, lập hồ sơ theo dõi hàng năm với từng học sinh và có bài kiểm tra, đánh giá định kỳ riêng. Các bài kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật lưu lại trong hồ sơ phổ cập của nhà trường.

- Đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Hỗ trợ, tặng quà 10 HS có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên và đột xuất.

- Tiếp tục đảm nhiệm quản lý và giảng dạy các lớp tình thương (2 nhóm lớp, 21 học sinh) tại Nhà thờ chính tòa.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

a, Nhiệm vụ: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng; bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý; xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, tham mưu đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

b, Chỉ tiêu:

Tất cả các bộ môn: Tiếng Anh, Tin học trong chương trình GDPT 2018 đều có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy.

c, Biện pháp:

- Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên.

- Bố trí 02 giáo viên văn hoá có trình độ Đại học về tin học để dạy Tin học lớp 3,4,5. Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ để có 03 giáo viên dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2.

- Xác định số giáo viên cần thực hiện theo lộ trình cụ thể để chủ động nguồn giáo viên đáp ứng nhu cầu tuyển (01 giáo viên Tin học, 03 giáo viên Tiếng Anh).

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a, Nhiệm vụ: Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

b, Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.
- 100% CBQL, giáo viên hoàn thành tốt công tác bồi dưỡng; đảm bảo phẩm chất, năng lực làm việc đạt hiệu quả cao trong công tác theo vị trí công việc được phân công để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông.
- 100% giáo viên, nhân viên thư viện tham gia và đạt giải trong các kì thi cấp quận, cấp thành phố.
- 100% CBQL được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng và xếp loại Tốt. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Trong đó: Tốt chiếm 80%; Khá 20%.
- Thực hiện chuyên đề chuyên môn cấp thành phố xếp loại Tốt.
- 100% CB, GV viết sáng kiến kinh nghiệm.

c, Biện pháp:

- Tham mưu, đề xuất Đảng uỷ, UBND phường Hồng Bàng để được kiện toàn 01 Phó hiệu trưởng.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.
- Xây dựng cơ chế quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên và sự nghiệp giáo dục.
- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Thực hiện tăng cường công tác quản lí và nâng cao đạo đức nhà giáo và quy định quy tắc ứng xử ở các cơ sở giáo dục.
- Đẩy mạnh phong trào viết Sáng kiến trong CB, GV; tổ chức tốt việc hướng dẫn viết, thẩm định, nhân rộng các Sáng kiến trong toàn trường. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để tham gia các hội thi, giao lưu cấp quận để giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm như: Hội thi Thiết bị dạy học số, Hội thi thiết bị dạy học số, Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

1.3. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

** Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

a, Nhiệm vụ: Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị để đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

b, Chỉ tiêu:

- Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng.
- Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định phục vụ dạy và học theo

CTGDPT 2018.

- 100% giáo viên tích cực sử dụng có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học.

c, Biện pháp:

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.
- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức hoạt động giáo dục, không để tình trạng *‘Thiết bị đến trường mà không ra lớp’*.
- Công khai thông tin về giá thiết bị giáo dục, sách giáo khoa theo danh mục nhà trường sử dụng theo quy định.

** Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

a, Nhiệm vụ: Tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; thực hiện tốt công tác thiết lập và vận hành thư viện số.

b, Chỉ tiêu:

- Duy trì kết quả đánh giá đã đạt được ở cấp độ cao nhất: Thư viện mức độ 2

c, Biện pháp:

Hàng năm, tổ chức đánh giá xếp loại thư viện theo Thông tư 16/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

2. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

2.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a, Nhiệm vụ: Thực hiện tốt ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

b, Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy.
- Thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.
- Đạt 180/200 điểm trong Bộ chỉ số đánh giá tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c, Biện pháp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT
- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường.
- Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ

năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí.

2.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học:

a, Nhiệm vụ: Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b, Chỉ tiêu:

- 100% Học sinh khối 3,4,5 được học môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Dạy tích hợp có hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học, bài học phù hợp.

- Tổ chức cho 100% HS đăng ký tham gia được học giáo dục kỹ năng công dân số vào buổi thứ 10.

c, Biện pháp:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục kỹ năng công dân số trong sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục kỹ năng công dân số cho CBQL, GV; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số để nâng cao chất lượng đội ngũ trực tiếp thực hiện hiện.

2.3. Triển khai học bạ số:

a, Nhiệm vụ: Trên cơ sở triển khai thí điểm Học bạ số năm học 2023-2024, và triển khai chính thức Học bạ số từ năm học 2024-2025, tiếp tục rà soát cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh học sinh để phục vụ cho triển khai Học bạ số cho năm học 2025-2026.

b, Chỉ tiêu:

- 100% CBQL, GV thành thạo trong việc thực hiện và quản lý Học bạ số.

- 100% học sinh có học bạ số.

- 100% giáo viên biết khai thác kho học liệu số trong thư viện số, dạy học trong phòng học thông minh và có ứng dụng trí tuệ nhân tại (AI)

c, Biện pháp:

- Ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại nhà trường. Thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền.

- Tiếp tục rà soát và tập huấn cho CBQL, GV trong việc quản lý và thực hiện sử dụng Học bạ số; về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hoá học tập,...

V. Tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục

a, Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý và linh hoạt, phù hợp với tình hình hình thức thực tế nhà trường, địa phương. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về công khai trong nhà trường.

- Thực hiện tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường, bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý các hoạt động liên kết, việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý cũng như trong công tác dạy – học.

b, Chỉ tiêu:

- BGH hoàn thành tốt việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.

- 100% CB, GV thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch môn học, tích cực tham gia thực hiện tốt kế hoạch nhà trường.

- 100% CB, GV đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới phương pháp dạy học.

c, Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới phương pháp dạy học.

- Giao quyền tự chủ, phát huy sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo

dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chủ động liên kết các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

+ Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường bằng cách thay đổi hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử.

+ Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; giáo dục có yếu tố nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp...

VI. Thực hiện báo cáo định kì, đột xuất đúng thời gian, đúng quy định, ác thông tin, số liệu đảm bảo chính xác.

Các tổ chuyên môn, các bộ phận nghiêm túc thực hiện việc báo cáo định kì, đột xuất đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu đảm bảo chính xác về nhà trường.

Nhà trường nghiêm túc thực hiện việc báo cáo định kì, đột xuất đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu đảm bảo chính xác về cấp trên.

VII. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Tập thể

- Đảng bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp 04 đảng viên mới.
- Trường đạt tập thể Lao động xuất sắc. Cờ thi đua của UBND thành phố.
- Chi đoàn mạnh cấp thành phố, Liên đội mạnh cấp Thành phố.

2. Cá nhân

- Giáo viên dạy giỏi cấp phường: 22 đồng chí; Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 03 đ/c

- LĐTĐ: đạt từ 98% trở lên

- CSTĐ các cấp đạt 15% trở lên của LĐTĐ

3. Chất lượng giáo dục

- 99,9% HS được đánh giá Hoàn thành trở lên. Trong đó: 85% HS hoàn thành Xuất sắc.

- 100% HS được đánh giá Đạt trở lên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực. (Trong đó Tốt đạt 90%)

- 99,9 % HS hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Bám sát kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của quận, của nhà trường, các văn bản chỉ đạo của các cấp để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch đến các tổ, bộ phận, các đoàn thể.

- Duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các tổ.

- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn theo từng tuần, tháng, học kỳ và cuối năm học, qua đó tư vấn, điều chỉnh, tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với các cấp lãnh đạo.

2. Các tổ, bộ phận và các đoàn thể

- Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường và nhiệm vụ được phân công, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và xây dựng chỉ tiêu phấn đấu trong năm học; Quán triệt đến các thành viên trong tổ tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Căn cứ kế hoạch để xây dựng kế hoạch hoạt động, chỉ tiêu và biện pháp nội dung mà mình phụ trách thực hiện trong năm học. Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu với kế hoạch nhà trường để kịp thời điều chỉnh phương pháp thực hiện thành công nhiệm vụ của bản thân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vấn đề gì vướng mắc báo cáo với BGH để điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH;
- Đảng ủy, BGH;
- Chi đoàn;
- Các tổ, bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thu Hằng